

Bản án số: 135/2021/HS-PT
Ngày: 11-5-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hồng Tuyền**.

Các Thẩm phán: Bà **Đỗ Thị Nhung**

Ông Vũ Hồng Luyện

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Lê Khang** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Xuân Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 74/2021/TLPT-HS ngày 03 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Ngọc N, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2021/HS-ST ngày 21 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch.

- Bị cáo: Nguyễn Ngọc N (tên gọi khác: T), sinh năm 1968 tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: Tổ 16, khu P, thị trấn L, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

Quốc tịch: Việt Nam; - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 6/12 - Nghề nghiệp: Không.

Con ông Nguyễn Văn M: sinh năm 1940, bà Huỳnh Thị C, sinh năm 1945. Bị cáo có vợ là Đào Thị Đ, sinh năm 1966 và có 02 con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại.

- Bị hại: Ông Đào Hữu T (đã chết).

- Người đại diện hợp pháp cho bị hại:

+ Bà Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1955.

+ Anh Đào Nguyễn Vĩnh P, sinh năm 1985.

+ Chị Đào Nguyễn Thanh T, sinh năm 1987.

Cùng địa chỉ: tổ 16, khu P, thị trấn L, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

Bị cáo vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Về diễn biến nội dung vụ án: Nguyễn Ngọc N có giấy phép lái xe mô tô hạng A1 nên được điều khiển xe mô tô theo quy định của pháp luật. Vào lúc 13 giờ 20 phút ngày 05/01/2020, Nguyễn Ngọc N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát số 60C2-261.65 trong tình trạng sử dụng rượu bia (có nồng độ cồn là 1.23mg/lít khí thở) chở ông Đào Hữu T chạy trên đường H theo hướng từ UBND xã L đến ngã tư H1. Khi đi đến km 02+400 đường H thuộc khu phố P, thị trấn H1, huyện Nhơn Trạch thì bị cáo N điều khiển xe lấn sang phần đường bên trái nên đã va chạm vào xe mô tô biển số 60C2-646.11 do anh Nguyễn Hoàng Minh T điều khiển đang chạy ngược chiều. Tai nạn giao thông xảy ra làm 02 xe mô tô ngã xuống đường, N và T bị thương tích nhẹ, riêng ông Đào Hữu T chết tại chỗ.

- Về khám nghiệm hiện trường: Tại biên bản khám nghiệm hiện trường lúc 13 giờ 45 phút ngày 05/01/2020 của Công an huyện Nhơn Trạch xác định:

+ Tai nạn xảy ra tại Km 02 + 400 đường H thuộc khu phố P, thị trấn H1, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Mặt đường trải nhựa phẳng, cong nhẹ, có vạch sơn vàng đứt quãng phân chia 02 phần đường, 02 chiều riêng biệt, chiều rộng mặt đường là 7,2m, tốc độ tối đa của đoạn đường là 50km/h, mặt đường khô ráo. Thời điểm xảy ra tai nạn trời nắng, sáng, không mưa.

+ Chọn mép đường bên trái đường H theo hướng đi từ xã L đến xã P làm đường chuẩn; chọn trụ điện số 53 ở ngoài mép đường bên trái của đường H theo hướng đi từ xã L đi xã P làm điểm mốc, từ điểm mốc cách mép đường bên trái của đường H là 3m.

+ Nạn nhân cao 1,65m mặc áo phông xám trắng nằm chết tại hiện trường ở tư thế nằm ngửa được ký hiệu số (1). Sau tai nạn, nạn nhân nằm ở phần đường bên trái, nằm ngửa, đầu nạn nhân hướng vào lề trái, ngay đầu nạn nhân có nhiều máu, hai chân hướng sang lề phải. Từ đỉnh đầu nạn nhân cách đến mốc hiện trường là 17,15m, cách vào mép đường chuẩn là 1,40m, từ giữa hai gót chân nạn nhân cách vào mép đường là 2,80m.

+ Xe mô tô biển kiểm soát số 60C2-261.65 được ký hiệu (2). Sau tai nạn xe nằm khoảng giữa đường ngay dưới hai gót chân nạn nhân nằm, xe ngã qua bên trái, đầu xe hướng sang lề phải. Từ trục sau cách đến điểm giữa 02 gót chân nạn

nhân là 0,6m, cách vào mép chuẩn là 3,35m, từ trục trước cách vào mép đường là 4,45m.

+ Vết cày trên đường nằm cạnh vết sơn vàng, ở phần đường bên trái trước xe mô tô biển số 60C2-261.65 và nạn nhân nằm kéo dài về hướng xe mô tô biển số 60C2-261.65 có chiều dài là 4,60m, cuối vết kết thúc ở đầu gác chân bên trái của xe mô tô biển số 60C2-261.65. Từ đầu vết cách mép đường là 3,4m, cuối vết cách vào mép đường là 3,55m.

+ Xe mô tô biển kiểm soát số 60C2-646.11 được ký hiệu số (4). Sau tai nạn xe nằm ở phần đường bên phải, trước đầu vết cày (3), xe ngã qua bên trái đầu xe hướng sang mép đường, hơi chệch về hướng UBND xã L, từ trục trước cách đến đầu vết cày (3) là 2,9m, cách mép đường là 3,85m, từ trục sáu cách đến trục trước xe mô tô biển số 60C2-261.65 là 6,2m, cách mép đường là 4,94m.

- Về khám nghiệm phương tiện giao thông liên quan đến án:

* Đối với xe mô tô biển số 60C2-261.65:

+ Giảm sóc trước bên phải mặt trước và mặt ngoài để lại vết cao su màu đen kéo dài từ trước ra sau, từ trên xuống dưới, điểm thấp nhất cách mặt đất là 0,28m, điểm cao nhất cách mặt đất là 0,58m.

+ Cần đạp phanh cong nhẹ ra sau, mặt trước có vết trầy xước.

+ Chân gương hậu bên trái, tay nắm bên trái mài mòn do ma sát.

+ Đầu gác chân sau bên trái mài mòn do ma sát, đầu gác chân cách mặt đất là 0,34m.

* Đối với xe mô tô biển số 60C2-646.11:

+ Giảm sóc trước cong nhẹ về sau.

+ Lốp trước mặt phải có vết xước cao su hướng từ ngoài vào trong ngay trên trước đầu chữ ROTATION, cạnh vết cao su để lại vết xước kim loại vành bánh xe tróc sơn đen dài 0,03m, đầu gần nhất cách điểm chân van là 0,11m.

+ Đền chuyển hướng trước bên phải bị bể, hướng trước ra sau, phải sang trái.

+ Yếm chắn gió phải bể, lật về sau.

+ Cần đạp phanh và gác chân trước bên phải cong về sau.

+ Mặt ngoài ống xả trầy xước tróc sơn kim loại, tấm cách nhiệt văng ra ngoài, điểm thấp nhất cách mặt đất là 0,30m.

- Về khám nghiệm pháp y tử thi: Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 1892/KLGD-PC09 ngày 04/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: nguyên nhân tử vong của Đào Hữu T là do chấn thương sọ não, nứt xương đỉnh- chẩm hai bên.

Tại bản kết luận giám định pháp y về pháp hóa số HST29/ĐC.2020 ngày 13/01/2020 của Trung tâm giám định pháp y thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Đào Hữu T có nồng độ ethanol 254,95mg/100ml.

- Về giám định vị trí va chạm xe: Tại kết luận giám định số 1418/C09B ngày 13/3/2020 của Phân viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận:

+ Dấu vết trượt mất chất màu đen mặt ngoài má bên phải lốp bánh trước xe mô tô biển số 60C2-646.11, có chiều từ mặt lặn vào tâm ngược chiều quay tiến của bánh xe phù hợp với dấu vết trượt bám chất màu đen mặt ngoài phía trước đầu trục bên trái bánh trước và giảm sọc trước bên trái xe mô tô biển số 60C2-261.65 có chiều từ trước về sau, từ trái sang phải.

+ Dấu vết trượt xước, gãy vỡ ốp bô xe mô tô biển số 60C2-646.11, có chiều từ trước về sau, từ trái sang phải phù hợp với dấu vết trượt xước, biến dạng cần đạp phanh và đế chân trước phải xe mô tô biển số 60C2-261.65, có chiều từ trước về sau, từ trái sang phải.

+ Trên cơ chế hình thành dấu vết và hồ sơ vụ tai nạn giao thông nêu trên, xác định: Tọa độ va chạm đầu tiên giữa xe mô tô biển số 60C2-646.11 với xe mô tô biển số 60C2-261.65 nằm ở phần đường bên phải đường H theo hướng từ Phước Thiện đi Long Thọ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết quả giám định nêu trên.

Bản án số 11/2021/HS-ST ngày 21/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch xét phạt bị cáo Nguyễn Ngọc N 02 năm về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Về trách nhiệm dân sự bị cáo đã bồi thường xong, đại diện bị hại không yêu cầu.

Ngày 27/01/2021, bị cáo Nguyễn Ngọc N có đơn kháng cáo, kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm số 11/2021/HS-ST ngày 21 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ vì bị cáo hiện bệnh nặng, vợ bị cáo cũng bệnh tật, con 1 đứa đang chấp hành hình phạt tù, một đứa bị tâm thần, nhà rất nghèo, không có tài sản gì.

Tại phiên tòa, bị cáo vắng mặt và không có đơn xin rút kháng cáo.

Đại diện VKSND tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa nêu quan điểm: Tại cấp phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm chứng cứ mới thể hiện vợ bị cáo bị nhiều bệnh nặng, bệnh mãn tính, bản thân bị cáo cũng bị nhiều bệnh mãn tính và hiện đang bệnh nặng đang phải điều trị và phẫu thuật. Đây là các tình tiết giảm nhẹ chưa được cấp sơ thẩm xem xét. Tuy nhiên, nếu xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ thì mức án cấp sơ thẩm xét xử đối với bị cáo cũng đã tương xứng nên đề nghị bác kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử ở cấp sơ thẩm, các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tại cấp phúc thẩm, Tòa án có quyết định đưa vụ án ra xét xử, đã triệu tập phiên tòa 3 lần và tổng đạt hợp lệ cho bị cáo 3 lần nhưng bị cáo vẫn vắng mặt. Cả ba lần Tòa án triệu tập phiên tòa thì vợ bị cáo là bà Đào Thị Đẹp đều có đơn xin hoãn phiên tòa và cung cấp các tài liệu chứng, chứng cứ chứng minh bị cáo N đang bệnh nặng phải nằm bệnh viện, đang điều trị bệnh và đang chờ phẫu thuật nên không thể đến Tòa án để dự phiên tòa. Áp dụng quy định tại điểm c khoản 1 Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt bị cáo.

[2] Về nội dung bị cáo kháng cáo bản án sơ thẩm xin được hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ xét thấy: Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo mức án dưới khung hình phạt là đã xem xét tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo trên cơ sở xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo đã cung cấp tại cấp sơ thẩm gồm: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có nhân thân tốt, là lao động duy nhất trong gia đình, có con bị bệnh tâm thần. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo và gia đình đã cung cấp thêm một số tài liệu, chứng cứ mới đề nghị Tòa án xem xét cụ thể: Cha mẹ bị cáo hiện đã già yếu, hoàn cảnh rất khó khăn. Bản thân bị cáo bị nhiều bệnh mãn tính, hiện đang bệnh nặng phải điều trị ở bệnh viện (lao phổi, xơ gan, huyết áp, thoái hoá khớp, thoái hoá cột sống, viêm xoang mạn tính, viêm tai) hiện phải phẫu thuật do U ác phế quản và phổi, xuất huyết phế quản, ho ra máu. Vợ bị cáo cũng lớn tuổi, bệnh tật (tiểu đường, huyết áp cao, suy nhược). Đây là những tình tiết mới mà ở cấp sơ thẩm, bị cáo và gia đình chưa biết để cung cấp đầy đủ và đặc biệt tình tiết mới phát sinh ở cấp phúc thẩm cho thấy: Bị cáo hiện bệnh nặng, hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, việc xử phạt bị cáo hình phạt giam là không cần thiết. Việc phạt bị cáo 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách 04 năm cũng đủ tác dụng răn đe, trừng phạt và phòng ngừa đối với bị cáo. Do vậy, kháng cáo của bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc N

Sửa một phần bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo.

2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc N phạm tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc N 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Ngọc N cho UBND thị trấn L, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Nguyễn Ngọc N thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát, giáo dục thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Ngọc N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Đại diện bị hại;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND H. Long Thành (2);
- VKSND H. Long Thành;
- Chi cục THADS H. Long Thành;
- UBND thị trấn Long Thành;
- Lưu VP, Lưu trữ
- Lưu HS (3).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hồng Tuyền